TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **264**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Tiến Hào
2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 50a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Nặm Bó, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Nặm Bó, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Đinh Thị L trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 13/8/2004. Hai bên gia đình bố mẹ họ hàng đã có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại thôn Nặm Bó, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau. Nay

chị xác định cuộc sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Phong L, sinh ngày 03/7/2005 và cháu Đặng Thị N, sinh ngày 15/3/2009; hộ khẩu thường trú tại thôn Nặm Bó, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đối với cháu L hiện đã trưởng thành có khả năng lao động nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu N, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N hoặc theo nguyện vọng của cháu N muốn ở với ai thì người đó nuôi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh chị không có vay nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh và Chị Đinh Thị L đăng ký kết hôn ngày 13/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn Nặm Bó, xã K, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tình cảm vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, do bất đồng quan điểm sống và làm ăn dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Chị L đi làm ăn xa không về từ năm 2018, không quan tâm gì đến chồng con. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, nay Chị L khởi kiện ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Phong L, sinh ngày 03/7/2005 và cháu Đặng Thị N, sinh ngày 15/3/2009. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh nên anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết. Về vay nợ chung: không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị L xử cho Chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn T. Giao cháu Đặng Thị N, sinh ngày 15/3/2009 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí, Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu án phí. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Đặng Văn T hiện đang cư trú tại xã K, huyện Y. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại các Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Đinh Thị L về việc đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn T, HĐXX nhận định:

Chị Đinh Thị L và anh Đặng Văn T đăng ký kết hôn ngày 13/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Nặm Bó, xã K, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Chị L làm ăn xa dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Chị L, anh T sống ly thân đã lâu và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L, xử cho Chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị L và anh T có hai người con chung là cháu Đặng Phong L, sinh ngày 03/7/2005 và Đặng Thị N, sinh ngày 15/3/2009. Cháu Đặng Phong Lũy hiện đã đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên HĐXX không xem xét giải quyết. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị N và không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy hiện nay cháu N đang sống cùng với anh T và đi học tại xã K, huyện Y, cháu N có nguyện vọng được sống cùng anh T. Anh T là lao động tự do thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ tháng, có chỗ ở ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con. Do đó giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh T đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về công nợ chung: Chị L và anh T xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị L về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Đặng Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị N, sinh ngày 15/3/2009 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004440 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn T không phải nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L và anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hào **Hà Thị Vinh** **Nguyễn Văn Toàn**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Thắng – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Văn Toàn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND phường Tân Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy